SỞ NN VÀ MT TỈNH ĐĂK LẮK
BQL RỪNG P.H TÂY HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/TB-BQLRTH

Sơn Thành, ngày 04 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất giai đoạn 2025-2029 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa *(đợt 1)*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; số 146/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật du lịch;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất giai đoạn 2025-2029 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-BQLRTH ngày 04/02/2026 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa Phê duyệt Hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ và sản xuất, giai đoạn 2025-2029.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa thông báo nội dung như sau:

I. Thông tin chung về chủ rừng: Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa

- Địa chỉ: Thôn Lạc Mỹ, xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk

- Điện thoại/Fax: 057-3590164

- Mã số thuế: 4400389028

II. Tóm tắt đề án dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên *(trước đây)* phê duyệt:

1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, rừng sản xuất giai đoạn 2025-2029 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.

2. Tên chủ rừng: Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2025 - 2029.

4. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung

Bảo tồn, phát huy các giá trị cảnh quan thiên nhiên; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đa dạng sinh học, danh lam thắng cảnh, tín ngưỡng gắn với bản sắc văn hóa dân tộc; thông qua phát triển du lịch sinh thái góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị tự nhiên của khu rừng phòng hộ, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường rừng, bảo tồn văn hóa, bản sắc người bản địa.

Làm cơ sở, hành lang pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí thành mô hình du lịch kiểu mẫu về tính bền vững và trách nhiệm, chuyên nghiệp, kiến tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng mang bản sắc độc đáo riêng của rừng phòng hộ Tây Hòa. Từ đó, Kiến tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng, đa dạng mang bản sắc độc đáo riêng của rừng phòng hộ Tây Hòa; Mang lại nguồn thu bền vững cho cả vùng lõi và vùng đệm khu rừng phòng hộ; đông thời trở thành khu du lịch hấp dẫn của tỉnh Phú Yên góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương cũng như Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.

b) Mục tiêu cụ thể

- Kinh tế: Đến năm 2025: Thu hút ít nhất 02 nhà đầu tư ký hợp đồng thuê môi trường rừng, ưu tiên các khu vực thuận tiện kết nối. Các nhà đầu tư đã ký hợp đồng thuê môi trường rừng hoàn thành xong các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật, tiến hành xây dựng mới cơ sở hạ tầng thiết yếu (các công trình tạm, đường giao thông kết nối, hệ thống cấp nước, hệ thống điện nội bộ...) phục vụ công tác xây dựng đầu tư cho giai đoạn tiếp theo cho các điểm du lịch, cụ thể: Có từ 2 đến 3 tuyến du lịch theo đề xuất của Đề án được triển khai xây dựng các hạng mục đầu tư công trình; Dự kiến thu hút khoảng 1.000 lượt khách du lịch mỗi năm. Đến năm 2030 phấn đấu thu hút được khoảng 100.000 lượt khách, trong đó khoảng 20.000 lượt khách quốc tế và khoảng 80.000 lượt khách nội địa. doanh thu ước đạt khoảng 50,0 tỷ đồng. Giải quyết được công ăn việc làm thường xuyên cho khoảng 200 lao động địa phương.

- Xã hội: Đến năm 2025 giải quyết được việc làm cho 100 lao động địa phương và phấn đấu đến năm 2030 giải quyết được việc làm cho trên 200 lao động địa phương trực tiếp, thường xuyên công tác trong các điểm, tuyến du lịch sinh thái. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và phát triển hạ tầng tại các khu vực có tiềm năng và khu vực chủ sở hữu của cộng đồng. Đồng thời, huy động và sử dụng các sản phẩm do cộng đồng sản xuất trong phát triển du lịch. Góp phần nâng cao năng lực cho toàn bộ đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật của Ban Quản lý rừng

phòng hộ Tây Hòa để quản lý có hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên và thực hiện thành công các hoạt động bảo vệ rừng, phát triển rừng, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất các vụ vi phạm xâm hại tới tài nguyên rừng và đa dạng sinh học trong khu vực, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa trên địa bàn.

- Môi trường: Thông qua các nội dung, nhiệm vụ trong phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí góp phần tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương và du khách về các giá trị thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và nhân văn trong khu vực, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường, giảm thiểu tác động của người dân theo hướng tiêu cực lên tài nguyên rừng. Đến năm 2030 có 100% cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà hàng, vui chơi giải trí có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn chất lượng môi trường; có báo cáo đánh giá tác động các chủ thể hiện hữu trên khu vực dự kiến thiết lập (lắp đặt hoàn thiện hệ thống PCCCR; xây dựng các biển chỉ dẫn, biển báo tuyên truyền nội quy, quy định về bảo vệ môi trường, …) sau khi các tiểu dự án được phê duyệt và triển khai thực hiện.

5. Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các loại sản phẩm du lịch.

a) Tài nguyên thiên nhiên:

- Khu rừng do Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa có nhiều kiểu thảm thực vật, sinh cảnh khác nhau.

- Về thực vật rừng: Theo kết quả điều tra của Viện sinh thái Miền Nam tại rừng tự nhiên thuộc lâm phần Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa tính đến nay đã ghi nhận được 139 loài thực vật bậc cao, thuộc 46 họ, 90 chi, 103 loài. Trong đó, có phân bố của 28 loài thực vật đang bị đe doạ tuyệt chủng, bao gồm: 18 loài thực vật được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam (phần thực vật, 2007).

- Về động vật rừng: Theo kết quả điều tra ngoài thực địa của Viện Sinh thái và tham khảo có chọn lọc các công trình nghiên cứu tại địa phương đã được công bố và điều tra qua phỏng vấn người dân: Ghi nhận trong lâm phần rừng phòng hộ Tây Hoà có 121 loài động vật có xương sống. Trong đó: Lớp thú có 13 loài; lớp chim có 75 loài, lớp Bò sát có 18 loài và 15 loài lưỡng cư. Trong đó có 11 loài thuộc nhóm nguy cấp, quý hiếm.

b) Tài nguyên du lịch:

- Cảnh quan kỳ thú với nhiều hệ thống sông, suối, thác rất đẹp và nguyên sơ, rất có tiềm năng du lịch.

c) Các sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, giải trí, nghỉ dưỡng:

- Du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội nghị, hội thảo; du lịch sinh thái trải nghiệm văn hóa, bản sắc người dân tộc tại địa phương,…

- Dịch vụ du lịch: Lưu trú, nghỉ dưỡng, hướng dẫn viên du lịch; ẩm thực, tham quan, cắm trại; tô chức biểu diễn nghệ thuật, khám phá mạo hiểm, bơi thuyền, leo núi; tô chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu khoa học,…

6. Địa điểm du lịch sinh thái, cho thuê môi trường rừng và quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái

a) Các điểm (khu) du lịch sinh thái: Bao gồm 10 điểm du lịch cụ thể như sau:

TT	Điểm du lịch	Quy mô (ha)	Ghi chú
1	Điểm DLST 1 - Bình Thắng 1	287,65	
2	Điểm DLST 2 - Bình Thắng 2	166,33	
3	Điểm DLST 3 - Bình Thắng 3	36,06	
4	Điểm DLST 4 - Lạc Chỉ	162,05	
5	Điểm DLST 5 - Vực Phun 1	116,42	
6	Điểm DLST 6 - Vực Phun 2	82,74	
7	Điểm DLST 7 - Hồ Mỹ Lâm 1	324,57	
8	Điểm DLST 8 - Hồ Mỹ Lâm 2	145,88	
9	Điểm DLST 9 - Mỹ Điền 1	919,27	
10	Điểm DLST 10 - Mỹ Điền 2	886,07	
11	Điểm DLST 11 - Mỹ Xuân 1	365,81	
12	Điểm DLST 12 - Mỹ Xuân 2	251,43	
13	Điểm DLST 13 - Núi Hòn Giù	256,10	
Tổng cộng 13 điểm với 4.000,38 ha			

b) Các tuyến du lịch sinh thái:

TT	Tuyến du lịch +sinh thái	Quy mô		Ghi chú
		Chiều dài (km)	Diện tích (ha)	
1	Tuyến số 1: Lạc Sanh - Núi Hòn Nhọn - Thuỷ điện Sông Hinh	13,65	66,49	
2	Tuyến số 2: Lạc Sanh - Thủy điện Đá Đen - Lạc Chỉ	15,75	36,55	

TT	Tuyến du lịch +sinh thái	Quy mô		Ghi chú
		Chiều dài (km)	Diện tích (ha)	
3	Tuyến số 3: Lạc Sanh - Thủy điện Đá Đen - Núi Hòn Giù - Mỹ Điền	35,82	77,20	
4	Tuyến số 4: Lạc Chỉ - Núi Hòn Giù - Mỹ Điền	12,84	28,77	
5	Tuyến số 5: Hồ Mỹ Lâm - Núi Hòn Giù - Mỹ Điền	6,70	17,81	
6	Tuyến số 6: Hồ Mỹ Lâm - Mỹ Xuân - Mỹ Điền	7,38	16,66	
7	Tuyến số 7: Thủy điện Đá Đen- Vực Phun-suối Đá Đen-núi Hòn Giù	16,47	38,96	
8	Tuyến số 8: Vực Phun 2 – đỉnh 795	5,75	23,70	
9	Tuyến số 9: Hồ Mỹ Lâm – Núi Hòn Giù	5,85	14,85	
10	Tuyến số 10: Hồ Mỹ Lâm - Mỹ Xuân	4,82	11,32	
Tổng cộng 10 tuyến du lịch: Chiều dài tuyến 125,03 km; Diện tích tuyến là 332,31 ha				

c) Quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ, sản xuất:

Các công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các điểm liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng phải tuân thủ các quy định Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp.

7. Cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa được phép cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng đặc dụng thông qua hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Việc cho thuê môi trường rừng đặc dụng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được thông báo công khai, rộng rãi.

8. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn: Tông kinh phí thực hiện đề án: **866.800** triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư dự kiến bằng nguồn vốn huy động từ các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng) cho 13 điểm du lịch là: 851.000 triệu đồng;

- Vốn đầu tư dự kiến bằng nguồn vốn huy động từ các nhà đầu tư (tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng) cho 10 tuyến du lịch là: 15.800 triệu đồng.

9. Các nhóm giải pháp thực hiện:

- Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

- Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

- Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

- Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa cộng đồng địa phương

- Nhóm giải pháp về diễn giải, giáo dục

- Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Nhóm giải pháp chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh

- Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy

- Nhóm các giải pháp về vốn, nguồn lực đầu tư và phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Giải pháp về phương thức tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

10. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Tổ chức giám sát thường xuyên.

- Tổ chức đánh giá định kỳ.

11. Tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa:

- Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp; Công văn số 1301/LN-ĐDPH ngày 29/8/2024 của Cục Lâm nghiệp về việc triển khai Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ về nội dung phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng để thực hiện.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án, các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất; đồng thời, chủ trì, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi

trường để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hằng năm và 5 năm.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung, kế hoạch của Đề án. Tham mưu cho UBND tỉnh lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, giai đoạn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan thẩm định dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của nhà đầu tư được xét chọn thuê môi trường rừng theo đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa, làm căn cứ cho việc ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững và Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.

c) Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Đắk Lắk theo chức năng, nhiệm vụ được giao để chỉ đạo, phối hợp, theo dõi, hỗ trợ Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa đẩy mạnh thực hiện các hoạt động tổ chức đầu tư, khai thác du lịch sinh thái theo nội dung Đề án.

d) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án.

12. Trách nhiệm của nhà đầu tư thuê môi trường rừng ở Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa:

- Thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bên thuê môi trường rừng trong hợp đồng thuê môi trường rừng đã ký với Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa.

III. Vị trí, diện tích, địa điểm cho thuê môi trường rừng *(Đợt 1)*

Tổng diện tích cho thuê môi trường rừng đợt 1 là **3.072,46** ha bao gồm:

1. Điểm du lịch sinh thái là 8 điểm: 2.927,88 ha.

2. Tuyến du lịch sinh thái là 5 tuyến: 144,58 ha, dài 46,42 km.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo).

IV. Hồ sơ kỹ thuật để lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng

- Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí: Hồ sơ năng lực cụ thể.

- Phương án tổ chức kinh doanh phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của khu rừng được phê duyệt: Bản giấy và file mềm.

- Phương án đầu tư tài chính; dự kiến nguồn thu và phương án giá thuê môi trường rừng: Kinh phí cụ thể theo từng giai đoạn 5 năm, 10 năm.

- Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời gian hợp đồng.

- Cam kết thời gian thực hiện dự án, thời gian khai thác, phát sinh doanh thu.

- Ưu tiên đối với tổ chức, cá nhân đã nhận khoán bảo vệ rừng được đánh giá thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Các điều kiện chuyên môn về quản lý rừng bền vững và tiêu chí khác do chủ rừng quyết định mà không trái với quy định pháp luật.

Các tiêu chí của hồ sơ kỹ thuật được quy ra số điểm để làm căn cứ đánh giá, lựa chọn với quy định điểm tối thiểu đủ điều kiện đạt của từng tiêu chí; tổng số điểm các tiêu chí đánh giá của hồ sơ kỹ thuật là 100, trong đó quy định tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện; tổ chức, cá nhân đủ điều kiện khi đạt được điểm tối thiểu của tất cả các tiêu chí và tổng điểm tối thiểu đủ điều kiện. Kết quả lựa chọn là so sánh lấy điểm chấm của tổ chức, cá nhân cao nhất.

(Chi tiết kèm theo Hồ sơ kỹ thuật lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng được phê duyệt tại Quyết định số 46/QĐ-BQLRTH ngày 04/02/2026)

V. Thời gian địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký:

a) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký:

Trong vòng **35** ngày, trong giờ hành chính, tính từ ngày thông báo đến trước 16 giờ 00 phút ngày 20/03/2026, Ban quản lý Rừng phòng hộ Tây Hòa sẽ tiếp nhận hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

b) Địa chỉ nộp hồ sơ đăng ký:

- Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tây Hòa - Thôn Lạc Mỹ, Xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk.

- Thông tin liên hệ: Ông: Ngô Văn Thương - Viên chức Kế hoạch, tổng hợp. Điện thoại: 0856.499.775.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa thông báo rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nộp hồ sơ đăng ký thuê môi trường rừng./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và MT tỉnh (để B/cáo);
- Các tổ chức, cá nhân quan tâm;
- Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Niêm yết công khai tại trụ sở Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa;
- Lưu: VT-BQL.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ TÂY HÒA

Đào Ngọc Dũng

PHỤ LỤC 1

VỊ TRÍ, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM CÁC ĐIỂM CHO THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

(Kèm theo Thông báo số: 47 /TB-BQLRTH ngày 04/02/2026 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa)

TT	Tên điểm/ tuyến du lịch sinh thái	Quy mô	Vị trí, địa điểm của Điểm, tuyến du lịch sinh thái
		Diện tích (ha)	
1	Điểm du lịch sinh thái số 1-Bình Thắng 1	287,65	Khoảnh 4 tiểu khu 353 và khoảnh 4 tiểu khu 356 xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk
2	Điểm du lịch sinh thái số 2-Bình Thắng 2	166,33	Khoảnh 1 tiểu khu 353; khoảnh 4 tiểu khu 354 và tiểu khu V9.1 xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk
3	Điểm du lịch sinh thái số 3-Bình Thắng 3	36,06	Khoảnh 3 tiểu khu 353 xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk
4	Điểm du lịch sinh thái số 4-Lạc Chỉ	162,05	Khoảnh 6 tiểu khu 372 và khoảnh 1 tiểu khu V9.10 xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk
5	Điểm du lịch sinh thái số 7-Hồ Mỹ Lâm 1	324,57	Khoảnh 8 tiểu khu 378 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
6	Điểm du lịch sinh thái số 8-Hồ Mỹ Lâm 2	145,88	Khoảnh 5 tiểu khu 381 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
7	Điểm du lịch sinh thái số 9-Mỹ Điền 1	919,27	Khoảnh 2 tiểu khu 379; khoảnh 5 tiểu khu 380; khoảnh 6 tiểu khu 384; khoảnh 2 tiểu khu 385, xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
8	Điểm du lịch sinh thái số 10-Mỹ Điền 2	886,07	Khoảnh 4, 5, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 380; khoảnh 2, 4, 5, 6, 7 tiểu khu 384 và khoảnh 1,7 tiểu khu 385 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
	Tổng cộng 8 Điểm, diện tích 2.927,88 ha		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ TÂY HÒA

PHỤ LỤC 2

VỊ TRÍ, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM CÁC TUYẾN CHO THUÊ MÔI TRƯỜNG RỪNG

(Kèm theo Thông báo số: 47/TB-BQLRTH ngày 04/02/2026 của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Hòa)

TT	Tên điểm/ tuyến du lịch sinh thái	Quy mô		Vị trí, địa điểm của Điểm, tuyến du lịch sinh thái
		Diện tích (ha)	*Chiều dài (km)*	
1	Tuyến số 1: Lạc Sanh - Núi Hòn Nhọn - Thuỷ điện Sông Hinh	66,49	13,65	Khoảnh 2, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 353; Khoảnh 5, 6, 7, 8, 9 tiểu khu 354; Khoảnh 1, 2, 3 tiểu khu 355; Khoảnh 22250 tiểu khu V9.1 và khoảnh 3, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12 xã Sơn Thành, tỉnh Đắk Lắk
2	Tuyến 4: Lạc Chỉ - Núi Hòn Giù - Mỹ Điền	28,77	12,84	Khoảnh 1, 2, 7, 9 tiểu khu 372, Khoảnh 2, 3, 5, 7, 10, 12, 14 tiểu khu 373, khoảnh 4, 6, 7 tiểu khu 374, khoảnh 22284 tiểu khu V9.10 và Khoảnh 11 xã Hòa Mỹ, tỉnh Đắk Lắk
3	Tuyến 5: Hồ Mỹ Lâm - Núi Hòn Giù - Mỹ Điền	17,81	6,70	Khoảnh 2, 3, 5, 6, 7 tiểu khu 381 và Khoảnh 6, 10, 11 tiểu khu 382 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
4	Tuyến 6: Hồ Mỹ Lâm - Mỹ Xuân - Mỹ Điền	16,66	7,38	Khoảnh 2, 6, 7 tiểu khu 379; khoảnh 1 tiểu khu 383 và khoảnh 1, 2, 3, 6 tiểu khu 385 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
5	Tuyến 9: Hồ Mỹ Lâm – Núi Hòn Giù	14,85	5,85	Khoảnh 4, 6, 7, 8, 9, 11 tiểu khu 381, Khoảnh 2, 3, 4 tiểu khu 383 xã Hòa Thịnh, tỉnh Đắk Lắk
Tổng cộng 5 Tuyến, diện tích 144,58 ha, dài 46,42 km				